

THỰC TRẠNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS. TS. BÙI CÁCH TUYẾN

Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường

Trong những năm vừa qua, sau khi có chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã đạt được tiến bộ về các mặt: kinh tế, xã hội và môi trường. Chính sách đổi mới và hội nhập đã ảnh hưởng tới tài nguyên và môi trường vì nó khuyến khích sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, thực hiện sự chuyển đổi công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, cũng như nhiều nước trên thế giới, tăng trưởng kinh tế nhanh thường đi kèm với ÔNMT nghiêm trọng nếu không có các giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn. Việt Nam cũng ở trong tình trạng các thiệt hại do ÔNMT gây ra ở mức cao (khoảng 10% GDP) và đang có xu hướng gia tăng.

Để giải quyết tối ưu mối quan hệ tương tác giữa BVMT và phát triển kinh tế, điều tiên quyết phải có các chính sách kinh tế - xã hội - môi trường phù hợp, lấy phòng ngừa làm nguyên tắc cơ bản và mục tiêu bao trùm là phát triển bền vững.

DN có vai trò rất quan trọng trong việc BVMT, kể cả trong mảng "nâu" (ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm) lẫn mảng "xanh" (bảo tồn thiên nhiên). Chất lượng môi trường và sự phát triển bền vững của chúng ta phụ thuộc rất nhiều vào sự tham gia của DN trong BVMT. Các DN tham gia vào sự nghiệp BVMT không những vì mục đích chung mà còn vì lợi ích của chính mình. Có nhiều quan điểm cho rằng, ngày nay DN đang phải đương đầu đồng thời với hai thử thách là cạnh tranh ngày càng khốc liệt bởi sự gia tăng thương mại hoá quốc tế và thực hiện các nỗ lực BVMT. Nhiều DN xem các luật lệ về môi trường như là những hạn chế đối với việc tăng khả năng cạnh tranh của họ. Song, thực tiễn cho thấy đã xuất hiện nhiều điển hình về quy trình SX sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu và năng lượng đã mang lại lợi ích cho DN ở cả hai khía cạnh: tài chính và góp phần cho môi trường sạch hơn.

Thực trạng chấp hành pháp luật về BVMT tại các DN Việt Nam hiện nay

Kết quả kiểm tra, thanh tra pháp luật

về BVMT tại các DN do Tổng cục Môi trường tiến hành trong thời gian vừa qua cho thấy, việc chấp hành của các DN chưa cao. Mặc dù tỷ lệ vi phạm có giảm về lượng, nhưng tính chất phức tạp và phạm vi ảnh hưởng của vi phạm ở một số vụ việc có phần tăng. Các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT đã được thực hiện dưới những hình thức tinh vi hơn nhằm che giấu sự phát hiện của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các vi phạm này chủ yếu thể hiện dưới những hình thức:

Một là, không tuân thủ các quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết BVMT đối với các dự án đầu tư cũng như thực hiện các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hay bản cam kết BVMT dẫn đến tình trạng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường trong quá trình hoạt động. Theo quy định của pháp luật về BVMT, các dự án đầu tư muốn đi vào hoạt động phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết BVMT và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết BVMT này phải đánh giá một cách toàn diện và đầy đủ các tác động tiềm tàng mà dự án có thể gây ra



Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết và Bộ trưởng Bộ TN và MT Phạm Khải Nguyên tham gia phóng sinh chim bồ câu nhân Ngày Môi trường Thế giới 5/6

ẢNH: Q.D



Quang cảnh Lễ Mít tinh Quốc gia hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới được tổ chức tại TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
ANH: Q.D

đối với môi trường và hệ thống các giải pháp đồng bộ để khắc phục các tác động tiềm tàng đó. Tuy nhiên, nhiều DN khi lập dự án đầu tư đã không thực hiện các quy định này;

Hai là, thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung đã ghi trong bản cam kết BVMT, báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; không đăng ký phát sinh chất thải nguy hại, quản lý chất thải nguy hại không đúng quy định về BVMT;

Ba là, không nộp phí BVMT đối với nước thải hoặc kê khai không đúng, không đủ khối lượng nước thải nhằm trốn phí phải nộp;

Bốn là, xả nước thải, khí thải vượt tiêu chuẩn cho phép. nhiều cơ sở lưu chứa nước thải trong hồ chứa không được lót đáy, chống thấm và không có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Vi phạm này thường gây ra những hậu quả ÔNMT nghiêm trọng, tác động tiêu cực tới đời sống và sức khỏe cộng đồng dân cư xung quanh;

Năm là, nhập khẩu trái phép chất thải vào Việt Nam. Theo quy định của Luật BVMT, chất thải bị cấm được phép nhập khẩu vào lãnh thổ nước ta. Tuy nhiên trong thời gian qua, nhiều DN đã cố tình nhập khẩu trái phép chất thải vào nước ta núp dưới các hình thức như nhập khẩu phế liệu để làm nguyên liệu SX trong nước, làm hàng hoá để gia công và xuất khẩu lại v.v. dẫn đến nguy cơ biến nước ta trở thành một bãi rác thải công nghiệp lớn của thế giới;

Sáu là, phần lớn các cơ sở thuộc ngành dầu khí không có phương án ứng phó sự cố tràn dầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không mua bảo hiểm bắt buộc về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực BVMT.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT

Nhìn chung, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT đã được đẩy mạnh trong thời gian gần đây. Bộ TN và MT đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2009/NĐ-CP ngày 7/4/2009 về tổ chức và hoạt động của lực lượng thanh tra TN và MT; quy định nhiệm vụ và quyền hạn về kiểm tra, thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính về BVMT cho Thanh tra Tổng cục Môi trường và quan hệ phối hợp với thanh tra môi trường tại địa phương. Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BVMT đã quy định thẩm quyền xử lý vi phạm cho lực lượng thanh tra môi trường, trong đó Chánh thanh tra Tổng cục Môi trường được phép xử phạt đến mức 300 triệu đồng. Thanh tra Tổng cục Môi trường đã được đầu tư về nhân lực và trang thiết bị để đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ được giao. Bộ đã tổ chức nhiều khóa đào tạo, tập huấn cho thanh tra chuyên ngành môi trường từ T.Ư đến địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ và kế hoạch phối hợp để đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra; tiến hành biên soạn Sổ tay thanh tra môi trường và dự kiến sẽ phát hành rộng rãi cho lực lượng thanh tra môi trường các cấp trong thời gian tới. Bộ cũng đã phối hợp với Bộ Công an ban hành Thông tư Liên tịch số 02/2009/TTLT-BCA-BTNMT ngày 6/2/2009 Hướng dẫn quan hệ phối hợp công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về BVMT nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động giữa lực lượng thanh tra môi trường và lực lượng cảnh sát môi trường; tiến hành ký kết Nghị quyết liên tịch với các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tăng cường phối hợp giám sát, phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật về BVMT.

Trong năm 2009, thực hiện Nghị quyết số 27/2009/NQ-CP ngày 12/6/2009 của Chính phủ về Một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong đó có tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực môi trường, Bộ TN và MT đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức 18 đoàn kiểm tra, thanh tra về BVMT đối với 793 cơ sở, khu công nghiệp (KCN) và cụm công nghiệp (CCN) trên phạm vi toàn quốc, trong đó có 93 cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tập trung vào các cơ sở trên các lưu vực sông, ngành nghề có nguy cơ gây ÔNMT nghiêm trọng. Kết quả kiểm tra, thanh tra đã xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, đã chuyển hồ sơ và đề nghị UBND các tỉnh, T.P trực thuộc T.Ư xử phạt với tổng số tiền trên 10 tỷ đồng, truy thu phí BVMT đối với nước thải trên 1 tỷ đồng.

(Xem tiếp trang 9)

thế giới: *L'Humanité (Nhân đạo)* của Đảng Cộng sản Pháp, *La vie d'ouvriers (Đời sống thợ thuyền)* của Liên đoàn Lao động Pháp, *Điện tín Quốc tế* của Quốc tế Cộng sản III, *Pravda (Sự thật)* của Đảng Cộng sản Liên Xô... Tháng 1/1941 Bác về nước, chỉ đạo Hội nghị T.Ư 8 thành lập Mặt trận Việt Minh, cho ra tờ báo *Việt Nam độc lập* từ năm 1941 và báo *Cứu quốc* từ năm 1942. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tháng 2/1951, Bác chỉ đạo thành lập báo *Nhân dân* - cơ quan ngôn luận của Đảng. Ngoài sáng lập, tổ chức hoạt động, Bác còn là cộng tác viên nhiệt tình của nhiều tờ báo lớn. Chỉ riêng với báo *Nhân dân*, từ số 1 ngày 11/3/1951 đến số 5.526 ngày 1/6/1969, Bác đã gửi tới và được đăng 1.205 bài viết với 23 bút danh khác nhau.

Bác đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp phát triển báo chí cách mạng Việt Nam và việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm báo. Bằng chính kiến thức và kinh nghiệm của mình, Bác tận tâm chỉ dẫn nghiệp vụ cho các nhà báo như một đồng nghiệp, một người bạn, người anh, người thầy. Ngày 17/8/1952, trong buổi nói chuyện tại trường Chính Đảng T.Ư ở rừng Việt Bắc, Bác nêu rõ 4 vấn đề cơ bản trước những cán bộ báo chí: "Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết như thế nào?" và đưa ra cách giải quyết cặn kẽ, phù hợp các vấn đề đó. Bác căn dặn: "Phải viết gọn, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi mà phải có đầu, có đuôi... Viết phải thiết thực, 'nói có sách, mách có chứng', tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?". Tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam tháng 9/1962, Bác cũng thẳng thắn phê bình những khuyết điểm của báo chí nước nhà bấy giờ: "Bài báo thường quá dài, 'dây cà ra dây muống', không phù hợp với trình độ và thời gian của quần chúng... Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta... Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng... Thiếu cân đối: tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn thì viết dài, tin để sau thì để trước, nên trước lại để sau... Lộ bí mật - có khi quá lộ bí mật... Khuyết điểm nặng nhất là dùng chữ nước ngoài quá nhiều và lắm khi dùng không đúng". Nhưng Bác luôn khẳng định giá trị to lớn của báo chí: "Báo chí là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức, lãnh đạo...", "Báo chí là vũ khí sắc bén, nhanh nhạy, đại chúng, phục vụ kịp thời...". Về vai trò quan trọng của báo chí cách mạng, Bác nói: "Tờ báo Đảng như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy bảo chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hằng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta. Nếu ai cầm đầu làm việc mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng thì khác nào nhắm mắt đi đêm, nhất

định sẽ lúng túng, vấp vấp, hỏng việc. Vì vậy, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, toàn thể đảng viên và cốt cán cần phải xem báo Đảng". Bác đánh giá và khuyên dạy: "Báo chí của ta đã có một địa vị quan trọng trong dư luận thế giới... Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết".

Suốt hơn nửa thế kỷ gắn bó với báo chí, Bác để lại một sự nghiệp đồ sộ. Trên 2.000 bài viết với 53 bút danh khác nhau của Bác đã được đăng ở nhiều báo trong, ngoài nước bằng tiếng Việt, Pháp, Hán, Nga, Anh... với chủ đề đa dạng, sinh động; văn phong vừa độc đáo vừa gần gũi, dễ hiểu, luôn chiếm được sự mến mộ của bạn đọc. Bác là người khai sinh, thực hiện, định hướng, bảo trợ, phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam. Bác còn đưa ra các tư tưởng, phương pháp báo chí mới mẻ, tiến bộ mà phù hợp với phong trào báo chí cách mạng, báo chí hiện đại trên thế giới. Bác không những là một lãnh tụ chính trị kiệt xuất, một danh nhân văn hoá đáng khâm phục, mà còn thực sự là một nhà báo vĩ đại. □

THỰC TRẠNG TUÂN THỦ...

(Tiếp theo trang 7)

Các giải pháp trong thời gian tới

Để tăng cường công tác BVMT đối với các DN trong thời gian tới, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra về BVMT, xử lý nghiêm các vi phạm, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về BVMT; xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn thiện và có tính khả thi cao trong thực tiễn. Đây cũng chính là vấn đề then chốt để các DN có điều kiện thực hiện tốt trách nhiệm BVMT.

Thứ hai, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, có cơ chế, chính sách khuyến khích các DN thực hiện SX sạch hơn, áp dụng các mô hình công nghệ thân thiện môi trường. Nhanh chóng trình Quốc hội thông qua Luật Thuế BVMT nhằm buộc các DN phải có lộ trình chuyển đổi công nghệ nếu muốn tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Thứ ba, tăng cường các hoạt động giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về BVMT đối với các DN; giúp các DN nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn vai trò, trách nhiệm cũng như những lợi ích cơ hội khi thực hiện các biện pháp BVMT.

Thứ tư, thực hiện công bố thông tin đối với các DN có vi phạm pháp luật về BVMT, qua đó tạo sức ép dư luận buộc các DN phải làm tốt công tác BVMT để nâng cao và quảng bá hình ảnh trước công chúng, người tiêu dùng. □